TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 1161/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 13 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân thụ lý sự số 956/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà T Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 156 Lầu 1 đường C, Phường M, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh

Bị đơn : Ông H Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 306/33/20 đường K, Phường L, Quận O, Tp.Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Bà T và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhan dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2010 ngày 23/01/2010.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà T và ông H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Bà T và ông H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con chung là trẻ M sinh ngày 11/02/2008 và Ý sinh ngày 08/12/2010. Giao trẻ M cho bà T giữ nuôi và trẻ Ý cho ông H giữ nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T và ông H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Án phí dân sự là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền bà T đã tạm nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0014038 ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Trả lại cho bà T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường 1, Quận 10;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh